TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/DS-ST
Ngày: 26-6-2023
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tiến

2. Bà Lê Thị Bích Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Xuân Cường - là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang*:** Ông Nguyễn Hoàng Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 04 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Bà Hoàng Kim N, sinh năm: 1972 (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn*: 1. Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1981 (có mặt)

2. Bà Trịnh Thị L, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 11/10/2020, vợ chồng bà Hoàng Kim N và ông Nguyễn Văn T có cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh M và bà Trịnh Thị L vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), lãi 2%/tháng, thời hạn vay từ 11/10/2020 đến 15/10/2021.

Khi vay nguyên đơn có yêu cầu vợ chồng bà L, ông M ký biên nhận nhưng bà L cứ hứa đến ký sau nhưng do tin tưởng và công việc lu bu nên chỉ có một mình ông Minh ký.

Nhiều lần nguyên đơn thông báo thu hồi vốn, nếu khó khăn quá thì nguyên đơn cho tiền lãi nhưng vợ chồng ông M bà L không có thiện chí trả nợ. Trước khi bà L bỏ đi có gặp bà N xin trả dần mỗi tháng 01 triệu đồng nhưng bà N không đồng ý.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh M, bà Trịnh Thị L thanh toán một lần hết số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh M trình bày:

Ông M thừa nhận có vay của vợ chồng bà N, ông T số tiền 300.000.000đ, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay từ ngày 11/10/2020 đến 15/10/2021, mục đích vay để làm vốn mua bán cá ngoài chợ, trang trải cho kinh tế cuộc sống gia đình, do hai gia đình quen biết thân thiết nên nguyên đơn rất tin tưởng chỉ yêu cầu một mình ông M ký tên vào giấy nợ. Lúc đầu vợ chồng ông M có đóng lãi tổng cộng 6.000.000đ thì không đóng nữa.

Ông M thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thừa nhận có nợ nguyên đơn 300.000.000đ.

Bị đơn bà Trịnh Thị L không còn sinh sống tại địa phương, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng và đã được thông báo tìm kiếm bà L trên phương tiện thông tin đại chúng, đến nay cũng không nhận được tin tức gì của bà L. Tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà L đều vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án.

Về nội dung Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn trả 300.000.000đ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp "Hợp đồng dân sự về vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật dân sự năm 2015, bị đơn ông Nguyễn Thanh M và bà Trịnh Thị L có nơi đăng ký thường trú khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Căn

cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bà Trịnh Thị L, Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương đã xác minh cho thấy kết quả bà L không có mặt ở nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà Trịnh Thị L không đến Tòa án để trình bày lời khai, cung cấp chứng cứ, tham gia các phiên họp. Việc triệu tập đến lần thứ hai tiến hành hợp lệ nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hoàng Kim N và ông Nguyễn Văn T buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh M và bà Trịnh Thị L trả số tiền 300.000.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Phía bị đơn ông Nguyễn Thanh M cũng thừa nhận có vay và dùng số tiền vay để làm vốn mua bán cá ngoài chợ, trang trải cho kinh tế cuộc sống gia đình. Tòa án cũng tiến hành xác minh với cháu Nguyễn Thanh M- là con ruột của ông M, bà L và kết quả cho thấy có sự việc ông M, bà L vay tiền của nguyên đơn để trang trải cuộc sống, bổ sung vốn mua bán cá ngoài chợ. Vì vậy, cần buộc bị đơn ông M, bà L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà N, ông T số tiền còn nợ là 300.000.000đ.

[4] Đối với số tiền lãi 6.000.000đ mà bị đơn đã đóng cho nguyên đơn, ông M không yêu cầu xem xét và nguyên đơn không có yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bị buộc phải trả số tiền 300.000.000đ nên phải chịu án phí.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1/ Buộc ông Nguyễn Thanh M và bà Trịnh Thị L có nghĩa vụ trả nợ số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) cho nguyên đơn bà Hoàng Kim N và ông Nguyễn Văn T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh M và bà Trịnh Thị L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Nguyên đơn bà N, ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 7.500.000đồng theo lai thu số 0006978 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3/ Báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trịnh Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Minh